TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 15/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Xây

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cờ

2. Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên toà:

Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 401/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Đ đối với:

1. Bị cáo Lã Hữu T, sinh năm 1980; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT: thửa đất 74, bản đồ 9, tổ dân phố 2, phường P,quận H, tp H; Chỗ ở hiện nay: Số 5 ngõ 86 V, tổ dân phố 2, phường P, quận H, tp H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Lã Trần T; Con bà: Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: Có 09 tiền án, 02 tiền sự:

+ Tháng 4/2000, bị UBND tỉnh H đưa đi trường giáo dưỡng;

+ Năm 2009, Nghiện ma tuý bị Ủy ban nhân dân TP. H, tỉnh H đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng;

+ Bản án số 65/HSST ngày 29/7/2002, Tòa án nhân dân TX. H, tỉnh H xử về tội Trộm cắp tài sản 9 tháng tù giam;

+ Bản án số 41/2003 ngày 23/5/2003, Tòa án nhân dân TX. H, tỉnh H xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 151/HSST ngày 29/12/2004, Tòa án nhân dân TX. H, tỉnh H xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 110/HSST ngày 21/9/2006, Tòa án nhân dân TX. H, tỉnh H xử 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 74/2011/HSST ngày 16/9/2011, Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh H xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 80/2013/HSST, Tòa án nhân dân TP. H xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm);

+ Bản án số 04/2015/HSST, Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh H xử 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm);

+ Bản án số 83/2017/HSST, Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh H xử 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm);

+ Bản án số 60/2020/HSST, Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh H xử 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) Ra tù ngày 20/09/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2023 ; Tạm giữ : Ngày 05/11/2023, hiện bị can đang bị tạm giam tại trại giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt.

2. Bị hại: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; Địa chỉ: phố S, thị trấn P, huyện L, tỉnh B, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/11/2023, Lã Hữu T đi lang thang trong bệnh viện B với mục đích tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. T đi lên tầng 6 khoa Phẫu thuật lồng ngực mạch máu – toà nhà V quan sát thấy cửa ở hành lang phía sau phòng 616 đang mở. Lúc này, chị Nguyễn Thanh H (sinh năm:1975, HKTT: phố S, thị trấn P,huyện L, tỉnh B) bệnh nhân ở giường số 50 ngay sát cửa phía sau đứng dậy đi ra khỏi phòng bằng lối cửa chính. T phát hiện ở phía đầu giường có 01 (Một) chiếc ví được phủ chiếc khăn màu xanh lên trên, lợi dụng những người ở giường bệnh khác trong phòng không để ý T đi vào giường số 50, dùng tay kéo khăn màu xanh cùng chiếc ví bên dưới đến gần sát vị trí T, T mở khoá chiếc ví thấy bên trong có các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một số tiền mệnh giá khác. Tùng đã lấy 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Trong quá trình trộm cắp có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rơi xuống sàn nhà, T đã cúi xuống dùng tay phải nhặt lên và cầm toàn bộ số tiền vừa trộm cắp chuẩn bị tẩu thoát thì chị H đi vào thấy T lấy tài sản của mình nên đã hô hoán đuổi theo. T bỏ chạy theo lối hành lang phía sau phòng 616, vứt lại số tiền vừa trộm cắp được tại khu vực cửa sau phòng 616 và tiếp tục bỏ chạy được khoảng 50m thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ tại trước

phòng 607 (cùng tầng). Sau đó, chị H đã đến khu vực T vứt tiền, thu giữ tiền và kiểm đếm được số tiền Tùng đã trộm cắp được là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, số tiền này phù hợp với số tiền mà chị H đã bị mất trộm, chị H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ, Lã Hữu T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là tài sản mà T đã trộm cắp được của chị Nguyễn Thanh H. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chị Nguyễn Thanh H, sau khi nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng.

Bản Cáo trạng số 413/CT-VKS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố: Bị cáo Lã Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, nên không xem xét.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, đơn trình báo, lời khai bị hại, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/11/2023, tại khu vực phòng 616 khoa Phẫu thuật lồng ngực mạch máu – toà nhà V, Bệnh viện B, phường P, quận Đ, thành phố H. Lã Hữu T đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của chị Nguyễn Thanh H. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, lần nay phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tài sản thu hồi trả cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo không có điều kiện kinh tế, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Nên HĐXX không xét.

Bị cáo phải chịu án phí; Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lã Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lã Hữu T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- L-u VP, HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Xây